TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 –CAO BẰNG	**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2025.
"Về việc: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thúy.

- *Các Hội thẩm nhân dân gồm*: Ông Lương Văn Phúc và ông Bế Văn Hạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Thắm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***: Lý Đàm A -** Sinh năm 1989;

Căn cước công dân số: 0041890104xx; cấp ngày 16/9/2022; Nơi cấp: Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C;

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

Chỗ ở hiện nay: Tòa 116, KTX 1, S, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa 116, KTX A S - Thái Bình, phường V, tỉnh Thái Nguyên).

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hà Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: **Đàm Đình H1** - Sinh năm 1981;

Căn cước công dân số: 0040810058xx; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C;

Địa chỉ: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng).

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 16, phân trại K5, Trại giam P, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 03 tháng 4 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lý Đàm A trình bày:*

Tôi kết hôn với anh Đàm Đình H1 ngày 06/11/2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, Cao Bằng.

Về quá trình chung sống: Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 nghiện ma túy, tôi đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi. Tháng 3 năm 2021, anh H1 bị bắt vì mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 7 năm tù giam. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi yêu cầu ly hôn với anh Đàm Đình H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đàm Thị Ngọc D – Sinh ngày 06/3/2009, hiện nay con đang ở với tôi và gia đình bên ngoại. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đàm Đình H1 có lời khai như sau:*

Tôi và chị Lý Đàm A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng ngày 06/11/2008.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Cho đến đầu năm 2021 tôi bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tòa tuyên xử 7 năm tù. Nay chị Lý Đàm A xác định không còn tình cảm với tôi nữa, tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Đàm Thị Ngọc D – Sinh ngày 06/3/2009, con đang ăn học và sinh sống cùng gia đình bên ngoại. Hiện tôi đang chấp hành án nên không có khả năng nuôi con. Tôi đồng ý để chị A trực tiếp nuôi con nhưng với điều kiện khi tôi hết án phạt tù trở về, cũng như trong lúc đang chấp hành án, tôi muốn gặp con, chị A không được cấm cản.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến của bà Hà Thị H - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Lý Đàm A trình bày*:

Về mâu thuẫn giữa chị Lý Đàm A và anh Đàm Đình H1 đã diễn ra một thời gian dài, trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xem xét giải quyết cho chị Lý Đàm A và anh Đàm Đình H1 ly hôn. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình mong Hội đồng xét xử xem xét cho chị A được trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng thủ tục tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Đàm A được ly hôn với anh Đàm Đình H1. Về con chung: Giao cháu Đàm Thị Ngọc D – Sinh ngày 06/3/2009 cho chị L Đàm Anh nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành; Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn được miễn nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử văng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Đàm A và anh Đàm Đình H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 06/11/2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng (nay là UBND xã Đ, tỉnh Cao Bằng), là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị A nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 nghiện ma túy. Tháng 3 năm 2021, anh H bị bắt vì mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 7 năm tù giam. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A xin ly hôn, anh H1 cũng đồng ý. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lý Đàm A, cho chị A được ly hôn với anh Đàm Đình H1.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Lý Đàm A và anh Đàm Đình H1 có 01 con chung là Đàm Thị Ngọc D, sinh ngày 06/3/2009. Khi ly hôn, cả chị A và anh H1 đều thống nhất chị A là người trực tiếp nuôi con. Còn ý kiến của cháu D cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Theo ý kiến chị A là không có; còn theo ý kiến anh H1 hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lý Đàm A được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ñy ban th-êng vô Quèc héi; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Đàm A, cho chị Lý Đàm A được ly hôn với anh Đàm Đình H1.

2. Về con chung: Giao con chung Đàm Thị Ngọc D – Sinh ngày 06/3/2009 cho chị Lý Đàm A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Đàm A không yêu cầu anh Đàm Đình H1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đàm Đình H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lý Đàm A được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TA tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS KV2-CB;
-CCTHA KV2-CB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy